

Ngày soạn: ...../...../.....

Ngày dạy: ...../...../.....

## TIẾT.....: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

*Xuân Quỳnh*

### I. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức

- Xác định được chủ đề của bài thơ
- Nhận biết được số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong bài, vần của bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người*
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại thơ: thể thơ; ngôn ngữ trong thơ; nội dung chủ yếu của thơ; yếu tố miêu tả, tự sự trong thơ, v.v...
- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua yếu tố tự sự mang màu sắc cổ tích suy nguyên, những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ độc đáo.

#### 2. Năng lực

##### a. Năng lực chung:

- Hướng học sinh trở thành người đọc độc lập với các năng lực giải quyết vấn đề, tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, trình bày, thuyết trình, tương tác, hợp tác, v.v...

##### b. Năng lực riêng:

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *Chuyện cổ tích về loài người*
- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của văn bản.
- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của văn bản với các văn bản có cùng chủ đề.

### 3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển ở HS những phẩm chất tốt đẹp: tình cảm, trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình.

## II. Thiết bị dạy học và học liệu

### 1. Chuẩn bị của GV

- Giáo án
- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi
- Các phương tiện kỹ thuật
- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp
- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## III. Tiến trình dạy học

### Hoạt động 1: Khởi động

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV yêu cầu HS:**

1. Nêu tên một truyện kể về nguồn gốc loài người trong kho tàng Văn học dân gian Việt Nam hoặc Văn học nước ngoài mà em biết. Trong truyện kể đó, sự ra đời của loài người có điều gì kì lạ?

2. Đọc một bài thơ hoặc đoạn thơ về tình cảm gia đình mà em biết

- **GV dẫn dắt vào bài mới:** *Chuyện cổ tích về loài người lí giải về nguồn gốc của con người, nhưng liệu có giống với các câu chuyện dân gian không? Với Xuân Quỳnh, một nhà thơ tiêu biểu của nền thơ ca hiện đại, nhà thơ đã giải thích nguồn gốc của con người bằng một lối tư duy giàu hình tượng. Nhà thơ mượn lời tâm tình từ trái tim của người mẹ, để lí giải về nguồn gốc của loài người một cách rất*

*độc đáo, rất thơ! Bài học hôm nay, cô sẽ cùng các em bước vào khám phá bài thơ để hiểu thêm về những giá trị mới nhé!*

## **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

### **Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu chung**

- a. Mục tiêu:** Hiểu được thông tin về tác giả, tác phẩm.
- b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.
- c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.
- d. Tổ chức thực hiện:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS</b>	<b>DỰ KIẾN SẢN PHẨM</b>															
<p><b>Thao tác 1: đọc- chú thích</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV gọi 2 HS đọc và HS dưới lớp nhận xét dựa trên Bảng kiểm kỹ năng đọc diễn cảm thơ</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin: 10px 0;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"><b>Tiêu chí</b></th> <th style="width: 20%;"><b>có</b></th> <th style="width: 20%;"><b>không</b></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Ngắt giọng phù hợp</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td>Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp</td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> <td style="text-align: center;"><input type="checkbox"/></td> </tr> </tbody> </table> <p>- GV giải thích một số từ khó. - HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p>	<b>Tiêu chí</b>	<b>có</b>	<b>không</b>	Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Ngắt giọng phù hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<p><b>I. Đọc- Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>1. Đọc</b></p>
<b>Tiêu chí</b>	<b>có</b>	<b>không</b>														
Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														
Ngắt giọng phù hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														
Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														
Có biểu cảm, nhấn giọng phù hợp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>														

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS theo dõi sgk
- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV nhận xét, đánh giá

**Thao tác 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- **GV yêu cầu HS:** Đọc phần tiểu dẫn SGK, nêu hiểu biết của mình về tác giả Xuân Quỳnh và xuất xứ của bài thơ “Chuyện cổ tích về loài người”
- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi
- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả: Xuân Quỳnh**

- **Tên khai sinh:** Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. (1942-1988)

- **Quê :** La Khê, Hà Đông, Hà Nội.

- **Phong cách sáng tác:** giản dị, trong trẻo, đầy tình yêu thương khi viết về đề tài thiếu nhi

- **Sáng tác tiêu biểu:** *Lời ru trên mặt đất, Bầu trời trong quả trứng, Sóng, Bến tàu trong thành phố*

**b. Tác phẩm**

- **Xuất xứ:** In trong tập thơ: **Lời ru trên mặt đất**, 1978

## Hoạt động 2: Khám phá văn bản

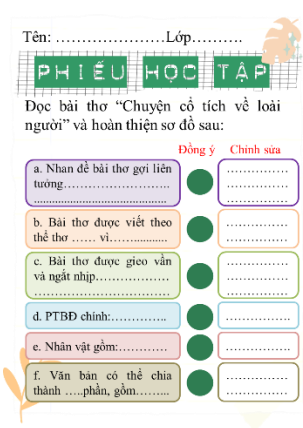
**a. Mục tiêu:** Phân tích được:

- Đặc trưng của bài thơ khi có yếu tố miêu tả, tự sự
- Sự biến đổi của thế giới sau khi trẻ con ra đời trong sự tưởng tượng của nhà thơ.
- Sự xuất hiện của người lớn và vai trò của họ với trẻ em
- Thông điệp của bài thơ.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chất lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV áp dụng kĩ thuật CẶP ĐÔI CHIA SẺ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi và hoàn thành Phiếu học tập.</li> <li>- <b>Thời gian:</b> 5 phút</li> </ul>  <p><b>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày</li> </ul>	<p><b>II. Khám phá văn bản</b></p> <p><b>1. Đặc trưng của bài thơ khi có yếu tố miêu tả, tự sự</b></p> <table border="1"> <tr> <td><b>Nhan đề</b></td> <td>Giúp người đọc liên tưởng đến những câu chuyện về sự xuất hiện của loài người trong vũ trụ, giải thích nguồn gốc của loài người mang màu sắc hoang đường, kì ảo.</td> </tr> <tr> <td><b>Thể thơ</b></td> <td>Năm chữ</td> </tr> <tr> <td><b>Vần, nhịp</b></td> <td>Chủ yếu gieo vần chân/ Nhịp 2/3 – 3/2</td> </tr> <tr> <td><b>PTBD</b></td> <td>Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả</td> </tr> <tr> <td><b>Nhân vật</b></td> <td>Trẻ con, mẹ, bà, bố, thầy giáo.</td> </tr> <tr> <td><b>Bố cục</b></td> <td>- <b>Khổ 1:</b> thế giới trước khi trẻ con ra đời</td> </tr> </table>	<b>Nhan đề</b>	Giúp người đọc liên tưởng đến những câu chuyện về sự xuất hiện của loài người trong vũ trụ, giải thích nguồn gốc của loài người mang màu sắc hoang đường, kì ảo.	<b>Thể thơ</b>	Năm chữ	<b>Vần, nhịp</b>	Chủ yếu gieo vần chân/ Nhịp 2/3 – 3/2	<b>PTBD</b>	Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả	<b>Nhân vật</b>	Trẻ con, mẹ, bà, bố, thầy giáo.	<b>Bố cục</b>	- <b>Khổ 1:</b> thế giới trước khi trẻ con ra đời
<b>Nhan đề</b>	Giúp người đọc liên tưởng đến những câu chuyện về sự xuất hiện của loài người trong vũ trụ, giải thích nguồn gốc của loài người mang màu sắc hoang đường, kì ảo.												
<b>Thể thơ</b>	Năm chữ												
<b>Vần, nhịp</b>	Chủ yếu gieo vần chân/ Nhịp 2/3 – 3/2												
<b>PTBD</b>	Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả												
<b>Nhân vật</b>	Trẻ con, mẹ, bà, bố, thầy giáo.												
<b>Bố cục</b>	- <b>Khổ 1:</b> thế giới trước khi trẻ con ra đời												

<p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>- <b>Khổ 2:</b> những thay đổi của thiên nhiên khi trẻ con sinh ra</p> <p>- <b>Khổ 3:</b> Sự xuất hiện của mẹ để cho trẻ tình yêu và lời ru</p> <p>- <b>Khổ 4:</b> sự xuất hiện của bà để kể cho trẻ những câu chuyện cổ tích.</p> <p>- <b>Khổ 5:</b> sự xuất hiện của bố và tình yêu thương của bố để cho trẻ có nhận thức về thế giới.</p> <p>- <b>Khổ 6:</b> sự xuất hiện của trường lớp và thầy giáo để cho trẻ được đi học và có kiến thức.</p>
	<p><b>Yếu tố tự sự,</b></p> <p><b>miêu tả</b></p> <p>- <b>Yếu tố tự sự:</b> câu chuyện về sự hình thành của loài người được kể một cách độc đáo với sự xuất hiện của các nhân vật.</p> <p>- <b>Yếu tố miêu tả:</b> miêu tả hình ảnh của thế giới tự nhiên, hình ảnh trong lời ru của mẹ, lời kể của bà, lời dạy của bố...</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>GV yêu cầu hs tìm hiểu sự khác biệt của thế giới trước và sau khi trẻ em ra đời. (hình ảnh, âm thanh, màu sắc → nhận xét)</p>	<p><b>2. Sự biến đổi của thế giới sau khi trẻ con ra đời trong sự tưởng tượng của nhà thơ.</b></p> <p><b>a. Thế giới trước khi trẻ em ra đời</b></p> <p>- Khung cảnh thuở sơ khai, tối tăm, tẻ nhạt: trụi trần</p> <p>+ Không cây, không cỏ</p>

<p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:</b> - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận:</b> HS báo cáo kết quả, nhận xét.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định.</b> GV kết luận và nhấn mạnh kiến thức.</p>	<p>+ Chưa có mặt trời, chỉ có bóng đêm + Chưa có màu sắc</p> <p>- BPTT: <b>Điệp ngữ, liệt kê, từ phủ định:</b> “không, chưa, chẳng” → Lí giải nguồn gốc loài người thú vị, độc đáo</p> <p><b>b. Thế giới sau khi trẻ em ra đời</b></p> <p>- <b>Hình ảnh:</b> Mặt trời, con đường, cỏ cây, bông hoa, ngọn gió, sóng, sông, biển, cá tôm...</p> <p>- <b>Màu sắc:</b> màu xanh của cây cỏ, màu đỏ của hoa,...</p> <p>- <b>Âm thanh:</b> tiếng chim hót, tiếng gió..</p> <p>- <b>Ánh sáng:</b> mặt trời → Một thế giới sinh động, rực rỡ, tươi đẹp → BPNT: so sánh, liệt kê, điệp từ, nhân hóa → Các sự vật, hình ảnh thiên nhiên dần hiện ra để nâng đỡ, nuôi dưỡng trẻ con trưởng thành</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV chia lớp thành 4 nhóm và tổ chức kĩ thuật <b>DẠY HỌC THEO TRẠM</b></p> <p>+ <b>Trạm 1:</b> Sự xuất hiện của người mẹ</p> <p>+ <b>Trạm 2:</b> Sự xuất hiện của người bà</p>	<p><b>3. Sự xuất hiện của người lớn và vai trò của họ với trẻ em</b></p> <p><b>a. Sự xuất hiện của người mẹ</b> <b>Mang đến tình yêu và lời ru</b></p> <p>+ Bé bỏng, chăm sóc + Tiếng hát → Lời nhắn nhủ ân cần về cách sống đẹp: biết yêu thương chia sẻ, nhân ái, thủy chung.</p>

<p>+ <b>Trạm 3:</b> Sự xuất hiện của người bố</p> <p>+ <b>Trạm 4:</b> Sự xuất hiện của thầy giáo và nhà trường</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm nhóm</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>➔ <b>Là dòng sữa mát lành nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ</b></p> <p><b>b. Sự xuất hiện của người bà</b></p> <p>- Kể cho cháu nghe về những câu chuyện ngày xưa, ngày sau</p> <p>➔ Những câu chuyện cổ tích mang đến cho trẻ thơ bài học về triết lí sống nhân hậu, những bài học đạo đức; là suối nguồn trong trẻ nuôi dưỡng, bồi đắp tâm hồn trẻ thơ.</p> <p><b>c. Sự xuất hiện của người bố</b></p> <p>- <b>Mang đến cho trẻ hiểu biết</b></p> <p>+ Biết ngoan</p> <p>+ Biết nghĩ</p> <p>+ Biết yêu thương</p> <p>➔ <b>Giúp trẻ trưởng thành về trí tuệ</b></p> <p><b>d. Sự xuất hiện của thầy giáo và nhà trường</b></p> <p>- <b>Liệt kê:</b> chữ, bàn, ghế, lớp, trường, thầy giáo, bảng, phấn</p> <p>➔ Những hình ảnh thân thương, bình dị, mang đến bài học tri thức, nuôi dưỡng ước mơ</p> <p>➔ Kết cấu đầu cuối tương ứng “Chuyện loài người”</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><b>GV đặt câu hỏi gợi dẫn:</b> Theo em, thông điệp nào được tác giả</p>	<p><b>4. Thông điệp của bài thơ.</b></p> <p>- <b>Đối với trẻ em:</b> yêu thương người thân trong gia đình</p>



<p>Xuân Quỳnh gửi gắm qua bài thơ?</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi</p> <p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>- <b>Đối với bậc cha mẹ:</b> yêu thương, chăm sóc, dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ</p> <p>- <b>Đối với nhà trường:</b> giáo dục tốt, quan tâm đến trẻ</p>
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>- GV yêu cầu HS khái quát nội dung nghệ thuật của bài và rút ra cách đọc bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả</p> <p>- HS tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</b></p> <p>- HS trả lời câu hỏi;</p>	<p><b>III. Tổng kết</b></p> <p><b>1. Nghệ thuật</b></p> <p>- Thể thơ 5 chữ</p> <p>- Dùng yếu tố tự sự kết hợp miêu tả</p> <p>- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ thân thuộc, bình dị, yếu tố hoang đường, kì ảo.</p> <p>- Sử dụng nhiều BPTT: so sánh, nhân hóa, điệp ngữ ...</p> <p><b>2. Nội dung</b></p> <p>- Từ những lí giải về nguồn gốc loài người, nhà thơ nhắc nhở mọi người cần yêu thương, sự chăm sóc, chở che, nuôi dưỡng trẻ em cả về thể xác và tâm hồn.</p>

<p>- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p>	<p>- Bài thơ thể hiện tình yêu thương trẻ thơ, tấm lòng nhân hậu yêu thương con người của nhà thơ.</p> <p><b>3. Cách đọc bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả</b></p> <p>- Nhận biết một số yếu tố nổi bật của bài thơ</p> <p>- Hiểu bài thơ là lời của ai, nói về ai, về điều gì, nói bằng cách nào, cách nói ấy có gì độc đáo, đáng nhớ.</p> <p>- Chỉ ra tình cảm, cảm xúc của người viết và những tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm của người đọc.</p> <p>- Nhận biết các yếu tố tự sự, miêu tả và chỉ ra tác dụng của các yếu tố ấy.</p>
--	--

### Hoạt động 3: Luyện tập

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV tổ chức trò chơi “ĐÀO VÀNG”**

**1. Trẻ con sinh ra mắt sang những chưa nhìn thấy, bởi vậy mới sinh ra thứ gì?**

A. Mặt trăng

B. Bóng điện

**C. Mặt trời**

D. Vì sao

**2. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ “Những làn gió thơ ngây”?**

A. So sánh

**B. Nhân hóa**

C. Liệt kê

D. Nói quá

**3. Trong “Chuyện cổ tích về loài người”, ai là người được sinh ra đầu tiên?**

A. Thầy giáo

**B. Trẻ con**

C. Cha

D. Mẹ

**4. Bố sinh ra để giúp trẻ em có được điều gì?**

**A. Để dạy cho trẻ em hiểu biết: biết ngoan và biết nghĩ**

B. Khiến bé nhìn thấy rõ mặt trời

C. Dạy cho bé kiến thức trong sách vở

D. Trao tình yêu và lời ru

**5. Trẻ con sinh ra, tại sao cần phải có ngay người mẹ?**

A. Để trao tình yêu và lời ru cho bé

B. Để dạy cho bé những kiến thức ở trường

C. Để dạy bé ngoan và biết nghĩ

**D. Cả A, B, C đều đúng**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

#### **Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV giao nhiệm vụ:** Viết một đoạn văn 5 đến 7 câu, nêu cảm nhận của em về một đoạn thơ trong bài thơ *Chuyện cổ tích về loài người* mà em yêu thích.

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**Rút kinh nghiệm**

.....

.....

.....